

Bản án số: 29/2017/LĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
trong quan hệ lao động*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Hợp

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/LĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1959/2017/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Văn N, sinh năm 1962; thường trú tại: 119/3 đường A, Khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh E (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp H; trụ sở: Số 42/2A Đường số X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Nguyệt A, nơi cư trú: 100/75/3 Đường số G, Phường H, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 06/UQ/LH ngày 27 tháng 6 năm 2017).

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - ông Lương Văn N trình bày:

Ngày 26/7/2016 ông có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp H (sau đây gọi tắt là Công ty Long Hải) để làm công việc bảo vệ với thời hạn hợp đồng là một năm, mức lương là 5.000.000 đồng/tháng, ký quỹ 600.000 đồng. Giữa ông và công ty có thỏa thuận nếu ông làm đủ 12 tháng mà ông có nhu cầu nghỉ việc thì Công ty sẽ trả lại tiền ký quỹ 600.000 đồng và thưởng thêm 1.000.000 đồng. Trường hợp làm không đủ 12 tháng thì sẽ không được hoàn lại tiền ký quỹ và mất nửa tháng lương gởi đầu.

Thực hiện hợp đồng, ông đã làm việc cho Công ty H đến ngày 13/9/2016 ông Lê Hùng Chinh – là phó giám đốc Công ty H đã điều động ông sang làm bảo vệ cho Công ty Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y). Khi điều động ông Chinh nói với ông rằng giữa hai Công ty này liên doanh, liên kết với nhau nên được quyền điều động nhân viên, hai Công ty chế độ làm việc là như nhau và yêu cầu ông viết đơn xin nghỉ việc tại Công ty H nên ông đã viết đơn xin nghỉ việc.

Ngày 14/9/2016 ông bắt đầu làm việc tại Công ty Y đến 11/10/2016 thì xảy ra tranh chấp ông mới biết là giữa Công ty H và Công ty Y là hai công ty độc lập, không liên doanh, liên kết với nhau, không có quyền điều động nhân viên. Như vậy là Công ty H đã điều động ông sang làm việc tại Công ty Y là sai nên ông đã nộp đơn đến Phòng Lao động quận Gò Vấp yêu cầu Công ty H phải trả lại ông tiền ký quỹ 600.000 đồng và bồi thường hai tháng tiền lương là 10.000.000 đồng. Tại biên bản giải quyết ngày 16/01/2017 của Phòng Lao động quận Gò Vấp thì Công ty H yêu cầu ông đến Công ty để giải quyết. Ngày 17/01/2017 ông đã đến Công ty H và Công ty đã trả cho ông 600.000 đồng tiền ký quỹ nhưng không bồi thường hai tháng tiền lương mà ông yêu cầu nên ông khởi kiện ra Tòa yêu cầu Công ty H bồi thường hai tháng tiền lương là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Bị đơn – Công ty H do bà Lê Thị Nguyệt A là đại diện theo ủy quyền xác nhận giữa Công ty H và ông N có xác lập quan hệ lao động. Tuy nhiên hai bên không giao kết hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, cụ thể Công ty H nhận ông N vào làm việc thời vụ hai tháng, với vị trí là nhân viên bảo vệ, mức lương là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng, không có thời gian thử việc. Đến ngày 13/9/2016 ông N làm đơn xin nghỉ việc và được Công ty phê duyệt cho ông N nghỉ việc. Do ông N chưa trả hết đồ (đồng phục) cho Công ty nên công ty còn giữ lại của ông N số tiền 600.000 đồng. Ngày 17/01/2017 ông N đã trả lại đồng phục và Công ty đã hoàn trả cho ông N 600.000 đồng.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường 2 tháng tiền lương là 10.000.000 đồng, Công ty không đồng ý bởi vì căn cứ đơn xin nghỉ việc ngày

13/9/2016 của ông N nên Công ty duyệt cho ông N nghỉ việc chứ không phải do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông N và Công ty đã thanh toán toàn bộ tiền lương cho những ngày ông N làm việc tại Công ty.

Việc ông N trình bày ngày 13/9/2016 Công ty Hđiều động ông sang làm bảo vệ cho Công ty Y là không đúng vì giữa Công ty H và Công ty Y về pháp lý không có quan hệ gì với nhau do đó hai Công ty không có quyền điều động nhân viên qua lại. Đồng thời ông Lê Hùng Chinh không phải là Phó giám đốc của Công ty H và cũng không có thẩm quyền điều động nhân viên của Công ty.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1/ Về tố tụng:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm:

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2/ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quá trình làm việc tại Công ty Long Hải. Đây là “tranh chấp bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động”. Bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Đối với việc triệu tập người tham gia tố tụng:

Căn cứ Biên bản hòa giải ngày 14/12/2016 được trích lục từ hồ sơ thụ lý số 106/2016/TLST-LĐ ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giữa nguyên đơn là ông Lương Văn N với bị đơn là Công ty Y và lời khai của các đương sự có đủ cơ sở để xác định giữa Công ty H và Công ty Y không có quan hệ liên doanh, liên kết nên không có quyền điều động nhân viên với nhau. Tranh chấp về hợp đồng lao động giữa ông N và Công ty Y đã được giải quyết bằng một quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xác định Công ty Y không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ lao động:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự đã thể hiện giữa ông N và Công ty H có xác lập quan hệ lao động vào ngày 26/7/2016. Theo thỏa thuận ông N sẽ làm công việc bảo vệ cho Công ty H với mức lương là 5.000.000 đồng/tháng.

Ông N cho rằng giữa ông và Công ty H có ký hợp đồng lao động nhưng lời khai của ông N không được Công ty H thừa nhận và ông N cũng không cung cấp được hợp đồng lao động để chứng minh cho lời khai của mình.

Do đó Hội đồng xét xử xác định giữa ông N và Công ty H có xác lập quan hệ lao động dưới hình thức hợp đồng lao động bằng lời nói theo quy định tại các Điều 7, 16 và 17 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Về yêu cầu của đương sự:

Ông N yêu cầu Công ty H bồi thường hai tháng tiền lương là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào đơn xin nghỉ việc ngày 13/9/2016 của ông N được sự phê duyệt đồng ý của Công ty H có nội dung “xin nghỉ việc vì lý do tuổi cao” và tại phiên tòa ông N xác nhận việc viết đơn xin nghỉ việc là tự nguyện. Điều này thể

hiện giữa ông N và Công ty H có thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Khi chấm dứt hợp đồng lao động Công ty H đã trả đủ tiền lương cho những ngày làm việc tại Công ty và trả lại tiền ký quỹ cho ông N là Công ty H đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động bởi lẽ ông N làm việc tại Công ty H từ ngày 26/7/2016 đến 13/9/2016 (01 tháng 18 ngày) nên không đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định giữa ông N và Công ty H có thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động, sự thỏa thuận này là tự nguyện; sau khi đã thỏa thuận, ông N mới nghỉ việc và nhận các khoản mà Công ty H thanh toán khi nghỉ việc nên các bên đã chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông N về việc buộc Công ty H bồi thường hai tháng tiền lương là 10.000.000 (Mười triệu) đồng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Ông Lương Văn N được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 7, Điều 16, Điều 17, khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009; Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn N về việc buộc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp H bồi thường hai tháng tiền lương là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Lương Văn N được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông N, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ